**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN V**
TỈNH VĨNH LONG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08- 5-2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V – TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phạm Thị Lanh.**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Huỳnh Chí Trình**.

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Kiều Minh Tiến -** Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

***- Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.***

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 496/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2018, về tranh chấp *"ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị Kim Ch** – sinh năm: 1988(vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Rạch N, xã Trung H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

*2. - Bị đơn:* Anh **Ngô Hoàng M** - sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/11/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Kim Ch trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng M do tự quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện sống chung không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Tây, huyện V vào ngày 02 tháng 8 năm 2007.

Trong thời gian chung sống cả hai cùng sống ở Đồng Nai để đi làm công nhân. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 04/2017 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải với nhau, anh Hoàng M không lo làm ăn thường hay cờ bạc mọi chuyện trong gia đình đều do một mình chị Ch gánh vác. Chị Ch và anh Hoàng M đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay.

Nay chị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Hoàng M.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Hoàng T1, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2007. Cháu T1 đang sống chung với anh Hoàng M. Sau khi ly hôn chị Ch yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T1 và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu T1.

- Về tài sản chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Ngô Hoàng M đã được tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh Hoàng M không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm nên không có lời trình bày.

** Tại bảng khai ý kiến ngày 16 tháng 4 năm 2019: cháu Ngô Hoàng T1 có nguyện vọng muốn sống chung với chị Ch.*

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Giấy chứng nhận kết hôn; giấy khai sinh (bản sao).

Bị đơn vắng nên không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Bùi Thị Kim Ch có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh Ngô Hoàng M. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Ngô Hoàng M nhưng anh Ngô Hoàng M không đến tham gia tố tụng tại Tòa án mà không có lý do. Tòa án đã triệu tập anh Hoàng M tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Hoàng M vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở

ngại khách quan.  Chị Ch có đơn xin vắng mặt tham gia tố tụng. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Bùi Thị Kim Ch và anh Ngô Hoàng M.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng M do tự quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện sống chung không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Thành Tây, huyện V vào ngày 02 tháng 8 năm 2007. Trong thời gian chung sống cả hai cùng sống ở Đồng Nai để đi làm công nhân. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 04/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải với nhau, anh Hoàng M không lo làm ăn thường hay cờ bạc mọi chuyện trong gia đình đều do một mình chị Ch gánh vác. Chị Ch và anh Hoàng M đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã không còn sống chung từ tháng 11 năm 2018 đến nay nhưng vẫn không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy đời sống chung của anh chị không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Kim Ch .

Về con chung: Có 01 con chung tên Ngô Hoàng T1, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2007. Cháu T1 đang sống chung với anh Hoàng M. Cháu T1 có nguyện vọng muốn sống chung với chị Ch. Chị Ch cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu T1. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho cháu T1 cần giao cháu T1 cho chị Ch trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Ch không yêu cầu anh Hoàng M cấp dưỡng nuôi cháu T1 nên anh Hoàng M không phải cấp dưỡng nuôi cháu T1.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Ch phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Kim Ch.

Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Kim Ch được ly hôn với anh Ngô Hoàng M.

Về con chung: Giao cháu Ngô Hoàng T1, sinh ngày 01 tháng 4 năm 2007 cho chị Bùi Thị Kim Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Hoàng M không phải cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Hoàng T1.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim Ch phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N$^{0}$ 0009345 ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện V. Chị Bùi Thị Kim Ch đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Ch cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phạm Thị Lanh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Lanh**